

NGHI LỄ VÀ VĂN TẾ XUÂN QUANG HẦU NGUYỄN KHẮC TUẤN Ở HUYỆN CẦN ĐƯỚC TỈNH LONG AN

ĐỖ THỊ HÀ THO*

Tóm tắt: Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823) xuất thân trong gia đình thường dân, có một tuổi thơ đầy cơ cực. Giữa giai đoạn đầy biến động của thời cuộc, ông đã từng quân phò chúa Nguyễn Ánh. Sau khi nhà Nguyễn kiến quốc, hàng trăm cuộc chống phá với danh nghĩa “phò Lê” nổ ra liên tục, nhất là ở khu vực Bắc Bộ. Từ đây, ông dành trọn đời mình cho công cuộc tiêu trừ. Năm 1823, sau khi diệt được loạn Lý Khai Ba và đắp xong thành ở trấn Hưng Hóa, ông đã trút hơi thở cuối cùng vào ngày mùng 7 tháng 2. Vua Minh Mạng vô cùng thương xót, truy tặng ông là Nghiêm uy Tướng quân Thượng hộ quân Thống chế Nguyễn hầu, thụy Tráng Nghị, ân điển đưa di hài từ Bắc Thành về quê hương, giao Bộ Lễ soạn ban nghi thức tế và văn tế. Qua khảo cứu, bài viết giới thiệu nghi lễ và văn tế dành cho ông, góp phần bổ sung tư liệu về hành trạng, tinh thần bất khuất của ông cũng như triết lý hướng về nguồn cội của dân tộc.

Từ khóa: Nguyễn Khắc Tuấn, đình Tân Chánh, Long An, văn tế Hán Nôm, nghi lễ tế Xuân Quang hầu

Abstract: Xuan Quang hầu Nguyen Khac Tuan (1767 - 1823) came from a commoner family and had a destitute childhood. In the midst of the tumultuous period of the times, he joined the army to support Nguyen Anh. After the Nguyen Dynasty built the country, hundreds of rebellions in the name of “helping the Le Dynasty” broke out continuously, especially in the Northern region. From here, he devoted his entire life to the work of eliminating banditry in the Northern region of Vietnam. After destroying Ly Khai Ba chaos and building the citadel in Hung Hoa town in 1823, he passed away on February 7. King Minh Mang was extremely merciful and posthumously awarded him as “Nghiêm uy Tuong quan Thuong ho quan Thong che Nguyen hau, name Trang Nghi”, allowed the remains to be brought from Bac Thanh to his homeland and Ministry of Rites was assigned to prepare the ritual and funeral oration. Through research, the article introduces the rituals and funeral orations dedicated to him contributing to supplementing document on his conduct, indomitable spirit as well as his philosophy of returning to the nation’s roots.

Key word: Nguyen Khac Tuan, Tan Chanh communal house, Long An, Sino-Nom funeral orations, the ritual of worshipping Xuan Quang hau

Dẫn nhập

Đình Tân Chánh tọa lạc tại ấp Đình, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, tại đây còn lưu giữ được 10 trang văn bản chữ Hán ghi lại toàn bộ quá trình chuẩn

bị tang lễ và văn tế cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn tại quê nhà vào năm 1823. Đây là văn bản gốc, viết trên giấy dó, do Bộ Lễ vâng lệnh vua Minh Mạng soạn.

* TS., Đại học Cần Thơ

Từng động tác từ đưa rước khách, vị trí chủ tang, tang chủ và Khâm sứ cho đến các hành động hưng, bình, chúc, hiến... rồi các thức tế, cách bày trí đều được soạn rất kỹ, tỏ rõ sự trọng thị của triều đình đối với ông. Nội dung văn bản cho thấy các tiết lễ được thực hiện vô cùng nghiêm trang, kính cẩn; người đương đại như được chứng kiến giây phút tiền biệt ngai, vừa xót thương, vừa tự hào về người con của đất Long An xưa. Trên cơ sở sưu tầm được tư liệu Hán Nôm liên quan và khảo cứu nghi lễ Cát kỵ Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn được thực hiện hằng năm ở đình Tân Chánh, góp thêm những cứ liệu quan trọng giúp người dân địa phương có thể diễn xướng lại nghi thức tế lễ, đồng thời cung cấp thêm thông tin về công trạng của ông đối với nhà Nguyễn buổi đầu kiến quốc nhưng chưa được ghi chép nhiều trong chính sử.

1. Vài nét về Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn

Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (阮克峻, 1767 - 1823) là người xã Tân An, tổng Phước Lộc, huyện Tân Bình, Phủ Gia Định (nay là xã Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An). Ông sinh ra trong gia đình là thường dân nghèo khó, là con trai thứ hai của ông Nguyễn Khắc Lựt và bà Lê Thị Bồn. Sau khi cha mẹ mất, ông đầu quân phò tá chúa Nguyễn Ánh và được chúa tin dùng ban tước hầu, Xuân Quang hầu 春光侯, cất cử chức Phó đội rồi Cai đội năm Cảnh Hưng thứ 56 (1795)¹.

Khi nhà Nguyễn vừa kiến lập, nhiều cuộc nổi dậy chống đối liên tục nổ ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam. Các

nhóm thổ phỉ thường chọn những vùng giáp ranh giữa các phủ huyện để tránh sự truy lùng của triều đình. Sự ma mãnh và xảo huyệt của chúng đã khiến cho nhiều quan thủ ngự các trấn sở địa phương phải bất lực, để lại hệ quả người dân phải gánh chịu hằng ngày là rất lớn. Trước tình hình này, một trong số võ tướng Nam Bộ là Nguyễn Khắc Tuấn phụng lệnh triều đình đưa quân đi dẹp loạn thổ phỉ, hải phỉ ở khu vực Bắc Thành. Với chiến công dẹp yên nhiều toán phiến loạn, giúp vua giữ vững trật tự trị an, ông liên tục được vua Gia Long thăng giữ chức Nội quân Phó Thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ 內軍副統前屯欽差掌奇 năm Gia Long thứ 1 (1802), chức Tiền quân Phó Thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ 前軍副統前屯欽差掌奇 năm Gia Long thứ 7 (1808), chức Trung quân Chánh quản quân lính Ngũ chấn Ngũ định Thập cơ 中軍正管五振五定十奇員軍 năm Gia Long thứ 12 (1813). Sang thời vua Minh Mạng, năm 1821, ông được thăng chức Khâm sai Chương cơ Thống quản Trung quân Chấn định Thập cơ 欽差掌奇統管中軍振定十奇.

Tháng 2 năm 1822, Nguyễn Khắc Tuấn vâng lệnh vua thống lĩnh 1.500 người đến ứng dịch đắp thành trấn Hưng Hóa². Cùng năm này, thổ dân Hưng Hóa là Lý Khai Ba câu kết với bọn người Thanh (Trung Quốc) là Mã Triều Châu cầm đầu nổi dậy³. Chúng không chỉ đơn thuần là một đám phiến loạn bình thường mà có tổ chức, tự xưng ngụy chức Lý Hoàng, rèn vũ khí, chiêu tập dân phu, hoạt động táo tợn, ngang nhiên cướp lương thực, bắt giết quân triều đình... trực tiếp đe dọa đến vấn

đề an ninh quốc gia. Trước tình hình trên, tháng 9 năm này, vị lão tướng Xuân Quang hầu tiếp tục được vua Minh Mạng tin dùng, chọn lãnh nhiệm vụ tiêu trừ chúng. Tuy nhiên, giặc cựa vào địa thế hiểm trở vùng núi cao, khu vực biên giới nên suốt 5 tháng liên quân của Nguyễn Khắc Tuấn không cách nào công phá được. Do đó, ông bị vua Minh Mạng giáng chỉ quả trách vì đóng quân lâu tổn lương, chưa lập được công trạng. Sau khi được triều đình chỉ viện quân, ông bắt sống được ngụy tướng Triệu Thành Bảo. Bấy giờ, người Thanh ở phố Bảo Thắng là Vi Trung Tú đến xin đầu hàng, đem thuộc hạ vây bắt Lý Khai Ba giải nạp lên Nguyễn Khắc Tuấn. Theo đó, toàn bộ giặc Hưng Hóa được dẹp yên vào tháng Giêng năm 1823.

Sau khi dẹp yên loạn Lý Khai Ba và hoàn tất việc đắp thành ở trấn Hưng Hóa, Nguyễn Khắc Tuấn cùng toàn quân trở lại Bắc Thành. Nhưng vì quá mệt nhọc, ông đã trút hơi thở cuối cùng trên đường về. Sau khi mất, ông được vua Minh Mạng truy tặng là Nghiêm uy Tướng quân Thượng hộ quân Thống chế Nguyễn hầu 嚴威將軍上戶軍統制阮侯, thụy là Tráng Nghị 壯毅. Đặc biệt, vua Minh Mạng còn chuẩn ban cho lập một đoàn quân hộ tống di hài Nguyễn Khắc Tuấn về quê an táng. Đây chính là sự gia ân và sủng ái đặc biệt của nhà Nguyễn buổi đầu kiến quốc dành cho các tài năng xuất chúng của người Nam Bộ nói chung và người Long An nói riêng. Với lòng kính phục và thương tiếc một danh tướng có công với đất nước, trên quê hương Long An, nhân dân đã suy tôn Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn làm vị thần Thành

hoàng thứ hai của làng và đưa vào đình Tân Chánh thờ tự như điểm son giá trị của lịch sử dân tộc, để gợi nhắc về nhân kiệt của vùng đất trung dũng kiên cường.

2. Nghi lễ tiễn đưa Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn sau khi mất qua tu liệu Hán Nôm

2.1. Công tác chuẩn bị

Những ghi chép trên thần chủ và 10 trang văn bản liên quan đến quá trình tổ chức tang lễ Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn lưu ở đình Tân Chánh cho biết, ông mất vào giờ Mão ngày mùng 7 tháng 2 năm Quý Mùi (1823). Ông được vua Minh Mạng ân điển đưa di hài về quê nhà an táng, tuy nhiên trong điều kiện giao thông hạn hữu bấy giờ, việc di chuyển phải mất hàng tháng, thêm vào đó loạn phi đảng vẫn tiếp tục diễn ra nên việc chuẩn bị hậu sự cho ông được triều đình sắp xếp từ ngày mùng 3 tháng 3 năm 1823. Vua Minh Mạng đã họp bàn và giao cho Bộ Lễ cùng lo liệu các việc từ khâu chuẩn bị đưa thi hài, soạn văn tế, các thức lễ để tế bái ông ở quê nhà cho đến các nghi thức tế cụ thể. Ngoài ra, vua Minh Mạng đặc biệt chuẩn ban cho ông 8 sắp lựa, 1 đàn tế, 1 đạo chế phong cùng 1 bản chúc văn tỏ lòng thương cảm bề tôi tận tụy vì nước.

Theo đó, để chuẩn bị cho tang lễ tại quê nhà, Bộ Lễ gấp rút soạn các nghi thức được chú rõ ràng trình tự lễ tiến hành và minh tinh⁴ vào ngày mùng 10 tháng 3 năm Minh Mạng thứ 4 (1823). Về minh tinh, trình tự sắp xếp như sau:

“Linh cữu của Nguyễn hầu là Khâm sai Chương cơ Thống quản Trung quân

chấn định Thập cơ nước Hoàng Việt, tặng là Nghiêm Uy Tướng quân, Thượng hộ quân Thống chế, thụ là Tráng Nghị./ 皇越欽差掌奇統管中軍振定十奇贈嚴威將軍上護軍統制謚壯毅阮侯之枢”⁵.

Do Xuân Quang hầu không con, nên người đứng ra làm chủ tang bấy giờ được triều đình chỉ định⁶ chọn người thuộc hàng quan lại đảm trách. Ở quê nhà, để chuẩn bị đón linh cữu của ngài, tuần tự các vị trí sẽ được chuẩn định sắp xếp như sau:

- Khu chính giữa phía hướng nam lập bàn hương án,

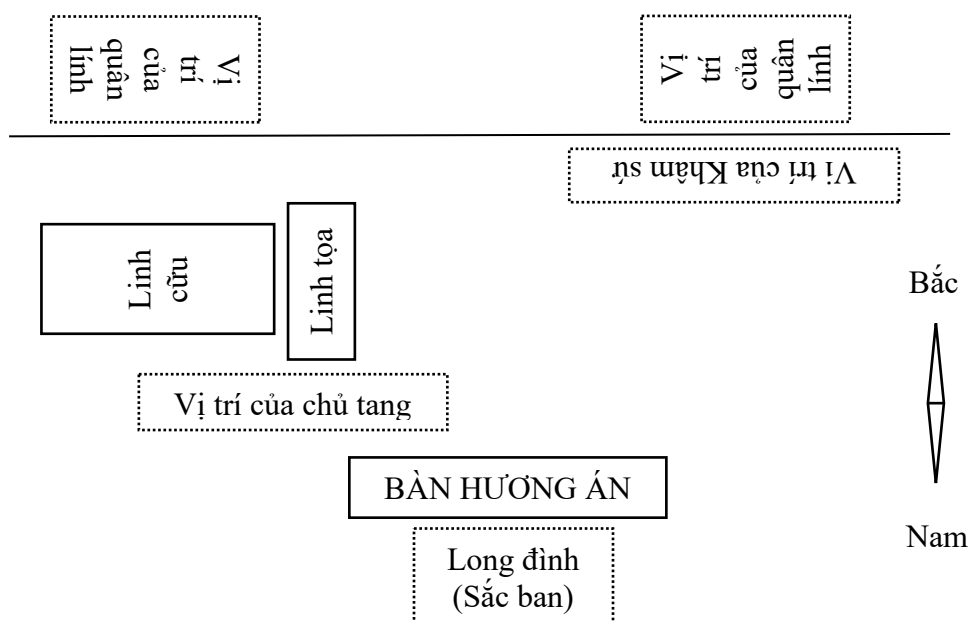
- Sắp chỗ Khâm sứ ở phía đông bắc quay mặt về hướng nam,

- Thiết trí linh cữu ở phía tây nam quay mặt về hướng đông,

- Sắp chỗ bái cho người chủ tang ở trước hương án quay mặt về hướng bắc.

Cách phân chia này được cụ thể hóa thành sơ đồ sau:

Sơ đồ bố trí vị trí khi nhận và tuyên sắc

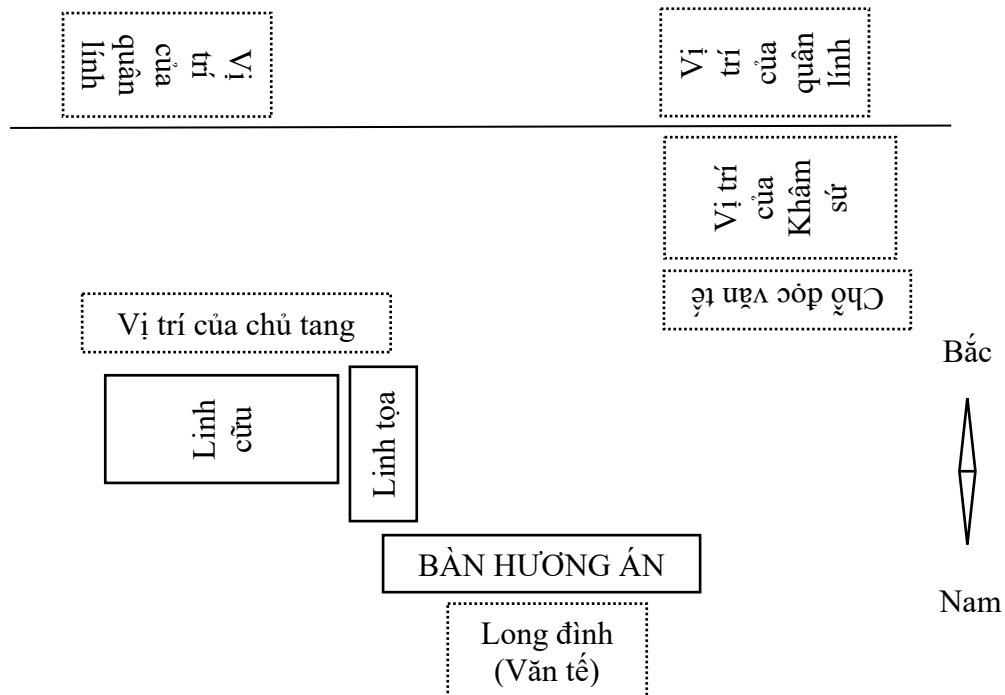


Vị trí khi đọc văn tế:

- Khu chính giữa hướng nam lập bàn hương án.
- Sắp chỗ Khâm sứ ở phía đông nam, quay mặt sang hướng tây.
- Thiết trí linh tọa⁶ ở hướng tây nam quay mặt về hướng đông.
- Chỗ đọc lời chúc ở vị trí cánh hữu Khâm sứ, quay sang hướng nam.
- Sắp chỗ quỳ cho người chủ tang ở bên phải linh cữu, quay mặt về hướng bắc.

Cách phân chia này được cụ thể hóa thành sơ đồ sau:

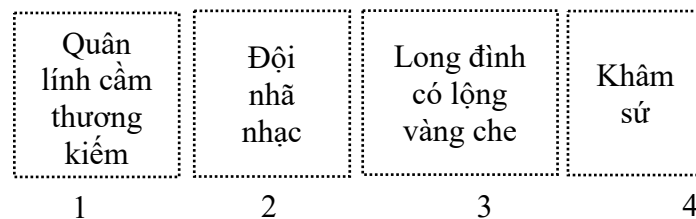
Sơ đồ bố trí vị trí khi đọc văn tế



Ngoài ra, trên đường đến nhà ông còn có một đội quân triều đình cảm thương kiếm dẫn đường, nhã nhạc tấu liên hồi,

long đình, lộng che... rất nghiêm trang, oai vệ được phân phái đến viếng lễ. Trình tự của đội quân như sau:

Sơ đồ bố trí vị trí đội quân triều đình đến tiến hành nghi lễ



2.2. Diễn trình nghi lễ

Nội dung văn bản cho biết, trước khi đi vào tế và dâng lễ lên hương linh của Nguyễn Khắc Tuấn, quan Khâm sứ triều đình sẽ đảm trách việc tuyên và chuyển sắc ban của triều đình cho chủ tang như để thông cáo và vinh danh công trạng của ông

đến gia đình và dân làng. Tiếp đến, Khâm sứ sẽ xướng đọc văn tế ở tiết dâng lễ lần thứ nhất và hóa văn tế sau khi kết thúc tiết dâng lễ lần thứ ba. Trình tự lễ thực hiện được Bộ Lễ kê cứu rất chi tiết cho chủ tang và Khâm sứ, cụ thể như sau:

Bảng 1. Trình tự thực hành lễ của chủ tang và Khâm sứ

Nghi thức	Chủ tang	Khâm sứ
Ngày thứ nhất: Tuyên sắc và nhận sắc	Quỳ ở phía cánh hữu ngoài cửa lớn để đón Khâm sứ	Đến vị trí được sắp sẵn
	Cung kính đến trước hương án hành lễ 5 lạy	
		Xướng có sắc
	Quỳ xuống	Đứng tuyên sắc
	Khấu đầu, đứng dậy, hành lễ 5 lạy	Trao sắc lại cho chủ tang
	Quỳ xuống nhận sắc	
	Đứng lên đặt sắc vào trước linh cữu	
	Mời và cảm tạ Khâm sứ	
Ngày thứ hai: Dâng rượu và đọc văn tế	Quỳ đón Khâm sứ ở bên phải cửa lớn ngoài	
	Quỳ xuống bên phải linh cữu	
	cung kính đến trước hương án hành lễ 5 lạy	
	Đưa quan Khâm sứ đến chỗ tiến cúng đứng	Đến vị trí được sắp sẵn
	Giúp quan Khâm sứ đốt hương	Đứng tiến cúng
	Giúp quan Khâm sứ tiến cúng rượu lần thứ nhất	Đứng tiến cúng
	Giúp quan Khâm sứ đọc văn tế	Đứng đọc văn tế
	Giúp quan Khâm sứ tiến cúng rượu lần thứ hai và lần thứ ba	Đứng tiến cúng
	Giúp quan Khâm sứ đốt văn tế	Đốt văn tế
	Dâng trà đến trước hương án, hành lễ 5 lạy	
	Mời và cảm tạ quan Khâm sứ	

Nghi thức lễ tế Nguyễn Khắc Tuấn được tiến hành ba lần dâng lễ: Sơ hiến lễ (lễ dâng lần đầu), á hiến lễ (dâng lễ lần thứ hai) và chung hiến lễ (dâng lễ lần cuối). Khi tế, đối với mỗi đợt lễ, chủ tế thực hiện đầy đủ các động tác cụ thể như sau:

- Sơ hiến lễ: Thực hiện tuần tự 12 động tác.
- Á hiến lễ: Thực hiện tuần tự 5 động tác.

- Chung hiến lễ: Thực hiện tuần tự 5 động tác như á hiến lễ.

Nhìn chung, động tác trong nghi thức tế mỗi đợt lễ vừa phải, không quá cầu kỳ:

“Nghi thức lễ đốt chúc văn

Đi đến chỗ chậu rửa, rửa mặt và tay, đến trước hương án, quỳ⁷, dâng hương, phủ phục⁸, hưng⁹, bình thân¹⁰.

Tham thân cúc cung bái (4 lạy), hưng, bình thân.

Dâng lễ lần đầu:

Quy, dâng rượu, phủ phục, hưng, bình thân.

Quy, tuyên sắc (đứng tuyên), phủ phục, hưng, lạy (2 lạy), hưng, bình thân.

Dâng lễ lần thứ hai:

Quy, dâng rượu, phủ phục, hưng, bình thân.

Dâng lễ lần cuối:

Quy, dâng rượu, phủ phục, hưng, bình thân.

Dâng trà, đốt văn tế, cáo thần cúc cung bái (4 lạy).

Hưng, bình thân, lễ xong.

焚黃禮儀節

就位，詣盥洗所，盥洗，詣香案前，跪，上香，俯伏，興，平身。

參神鞠躬拜(凡四)，興，平身。

初獻禮：

跪，獻酒，俯伏，興，平身。

跪，宣勅(立宣)，俯伏，興，拜(凡二)，興，平身。

亞獻禮：

跪，獻酒，俯伏，興，平身。

終獻禮：

跪，獻酒，俯伏，興，平身。

獻茶，焚黃，辭神鞠躬拜(凡四)，興，平身，禮畢。”¹¹

Những nghi chú chi tiết về cách sắp xếp từng vị trí, trình tự tiến hành cũng ít nhiều cho thấy sự trọng thị của triều đình đối với bề tôi đã bỏ mình nơi biên cương. Tuy nhiên quy định tiết dâng lễ, độ tế tương đối đơn giản. Dù vậy, ngày ông “vinh quy” về quê cha đất tổ với lộng vàng, nhã nhạc vang dậy cả vùng quê không chỉ là niềm vinh dự cho dòng họ ông mà còn cho cả làng Tân Chánh xưa.

Sau nghi thức tế theo quy định của triều đình, chủ tang và gia đình tiếp tục thực hiện lễ theo phong tục chung của địa phương. Về cơ bản, lễ tang sẽ tiến hành theo phong tục chung của Gia Định thành: “Về việc tang lễ thì hay dùng gia lễ Văn Công và nghi tiết Khâu Thị phần nhiều trong tang tế thường dùng nhạc. Áo tang dùng tơ lụa sắc xanh hoặc đen”¹². Lúc này di hài của ông đã được tắm liệm từ trước nên chủ yếu lễ sẽ diễn ra tuân tự các tiết đốt hương, dâng hương, dâng rượu, dâng trà, thượng thực; phân bái lạy không nhiều. Tang chủ và gia đình sẽ đón và đáp lễ dân làng đến điếu tang cho đến khi di quan hạ huyệt. Theo cổ lễ, khi đưa tang, các nghi trượng dẫn tang gồm 12 loại: phượng tướng¹³, đàn triệu¹⁴, hương án¹⁵, đồ minh khí¹⁶, thực án¹⁷, minh tinh, linh xa¹⁸, công bố kỳ¹⁹, quạt lớn có cán, nhạc đoàn, linh dư²⁰ và bạch mạc²¹, được sắp xếp thứ tự như sau:

Sơ đồ bố trí các nghi trượng trong lễ phát dẫn

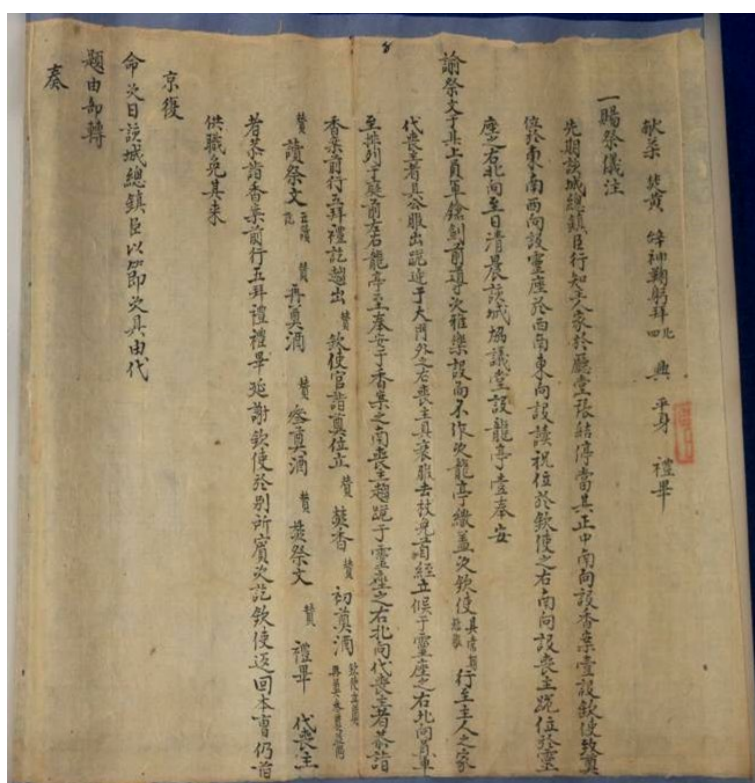
Phương trương	Đan triệu (忠信)	Hương án	Đồ minh khí	Thực án	Minh tinh
1	2	3	4	5	6
Linh xa (hồn bạch và thần chủ)	Công bố kỳ	Quạt lớn có cán (4 cái)	Nhạc đoàn	Linh đư	Bạch mạc
7	8	9	10	11	12

Kết hợp với thông tin khảo cứu về thần chủ của ông còn lưu lại ở đình Tân Chánh giúp cho người đương đại có căn cứ phán đoán thêm một tiết lễ được thực hiện ngay sau lễ tổng tang, đó là lễ *Đề thần chủ*, tức thêm một nét chấm vào trên chữ *vuong* 王 để thành chữ *chủ* 主. Lễ này thường dành riêng cho những vị có chức sắc trong làng xã và quan chức triều đình, còn dân thường sẽ nhờ Pháp sư hoặc ông Đồ viết cho. Tiết lễ này còn nhằm cho biết địa vị danh giá của gia đình người mất. Đến nay, dấu vết nét chấm trên thần chủ của Xuân Quang hầu không rõ, chỉ thấy một chấm son đỏ

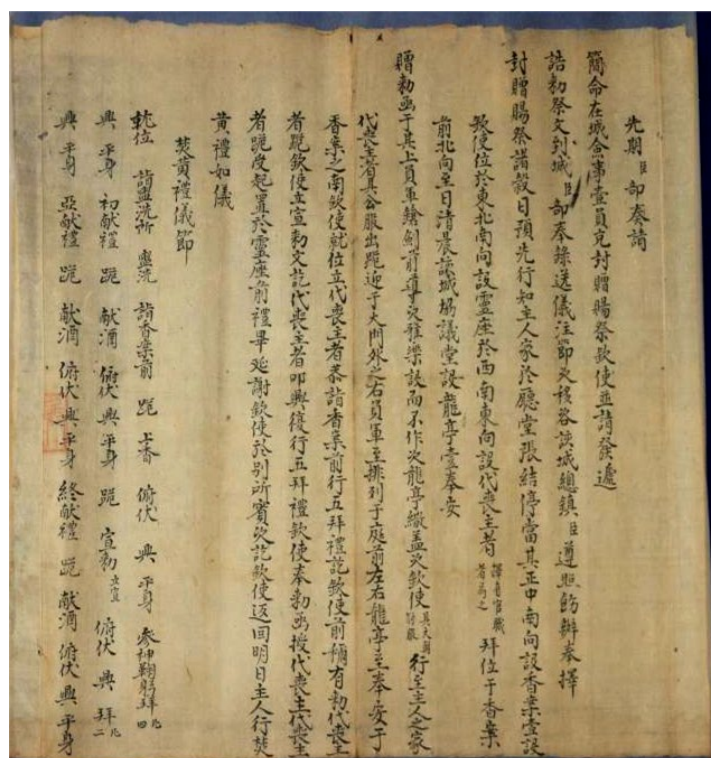
loang rộng trên đầu chữ *vuong*. Theo đó, tang chủ và gia đình sẽ mời hai vị chức sắc danh giá đảm nhận vai trò Phủng chủ và Đề chủ. Tang chủ thiết trí bàn hương án phía trước linh tọa. Lúc này, thần chủ được đặt trên linh tọa, Phủng chủ đến sửa sang lại và đưa thần chủ ra bàn riêng ở hương án. Đề chủ đứng ở phía đông của bàn sẽ dùng bút chấm thêm 1 nét lên đầu chữ *vuong*. Sau đó, Phủng chủ đưa thần chủ về linh tọa, thu hồn bạch rồi dâng rượu, mâm thức ăn, trà, quỳ đọc chúc và kết thúc lễ. Thần chủ sẽ được giữ kín trong hộp gỗ và chỉ đến ngày giỗ mới mở ra.



Ảnh 1: Thần chủ của Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn
(Nguồn ảnh: Tác giả)



Ảnh 2: Trang văn bản chú nghi tiết ban nhận sắc và lễ tế
(Nguồn ảnh: Tác giả)



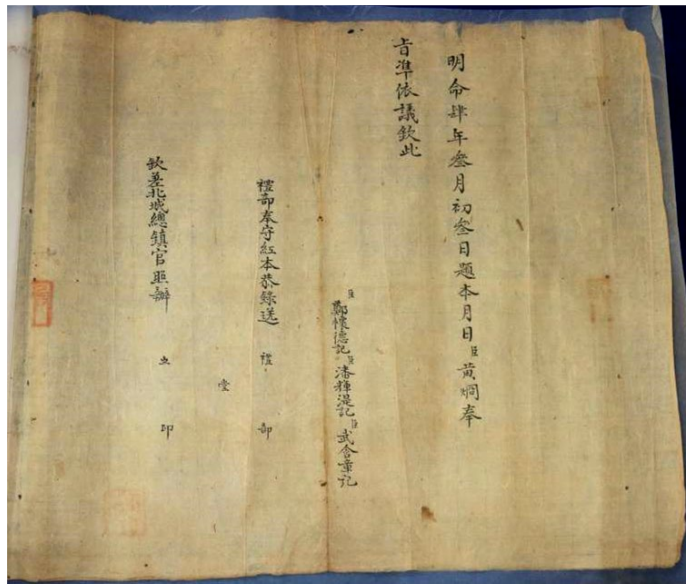
Ảnh 3: Trang văn bản chú nghi tiết dâng lễ
3 lần và đốt văn tế
(Nguồn ảnh: Tác giả)

Những nghi chú chi tiết về cách sắp xếp từng vị trí, trình tự tiến hành cho thấy sự trọng thị của triều đình đối với bề tôi đã bỏ mình nơi biên cương. Xuân Quang hầu quả thực đã hưởng được đầy đủ nghi tiết của hàng công thần. Từ một đứa trẻ cô cút, giữa bối cảnh đầy biến động của thời cuộc, Nguyễn Khắc Tuấn đã vượt qua mọi khó khăn, băng ngàn dặm đường để cống hiến. Dù giờ chỉ là một di hài lạnh lẽo, nhưng những lễ nhạc, tuần hương kia chắc hẳn cũng làm ngai âm lòng cho một kiếp nhân sinh.

3. Văn tế

Kết quả khảo sát cho thấy, đây là bài văn tế do vua Minh Mạng ban chỉ dụ cho Bộ Lễ viết tế, số chữ chưa đến 400 chữ, soạn vào ngày mùng 3 tháng 3 năm Minh Mạng thứ 4 (1823). Nhìn chung, bài văn tế đã thể hiện được hai vị trí cảm xúc của cá nhân và của triều đình, với lòng luyến thương tiếc nhớ dành cho Nguyễn Khắc Tuấn.

Về bố cục, bài văn tế gồm đầy đủ 4 phần: lung khởi, thích thực, ai văn và kết²². Điều đáng chú ý, sau phần kê thức lễ tế sau bài văn tế này có được sự xác nhận của hai vị danh sĩ từng giữ chức Thượng thư Bộ Lễ là Trịnh Hoài Đức và Phan Huy Thực.



Ảnh 4: Trang văn bản có xác nhận của Trịnh Hoài Đức và Phan Huy Thực đối với các thức lễ tế và văn tế Nguyễn Khắc Tuấn vào ngày mồng 3 tháng 3 năm Minh Mạng thứ 4 (1823) (Nguồn ảnh: Tác giả)

Nội dung bài văn tế cụ thể như sau:

“Ngày Canh Ngọ thượng tuần tháng 3 năm Quý Mùi niên hiệu Minh Mạng thứ 4²³.

Hoàng đế đặc biệt phái quan tước nọ họ tên, dâng con vật tế, mâm ngũ cốc, rượu trắng cùng các thức đến kính cẩn tế:

Hương linh của Nguyễn Khắc Tuấn là Khâm sai Chương cơ Thống quản Trung quân Chấn định Thập cơ, tằng là Nghiêm Uy tướng quân Thượng hộ quân Thống chế Xuân Quang hầu, thụy là Tráng Nghị

Rằng:

Việc biên tái vùng giáo anh hùng khảng khái, tiếng khánh²⁴ cung son²⁵ ai hoài nỗi niềm tướng soái, trung nghĩa oanh liệt thấu cảnh động lòng, sâu thăm sâu thương lẫn tiếc nhớ nơi xa. Ngải Chương cơ Nguyễn Khắc Tuấn đã mất, sức sắc bén như gươm báu Can tương, Mạc da²⁶, tráng chí hồ thi²⁷ đầy mưu lược dốc sức buổi đầu

đẹp giặc, ngũ văn mặc giáp đeo gươm²⁸, chinh trang quân ngũ. Đương lúc diệt giặc luôn giữ vững tiết tháo, ứng cờ dưới trướng, giúp việc ở Bắc Thành, vó ngựa ruổi dài biên giới. Muôn dặm núi khe hiểm trở không hề chùn bước, bọn cuồng man cậy thế địa hình phải chạy tan tác. Ba đông²⁹ rờn rã vùng chướng khí phút chốc thấm thương. Thắng trận trở về mà chí lớn chôn hận. Tuy rửa giáp binh³⁰ tấu công, ân ban chưa kịp vẫn vượt chông gai để tỏ lòng địch khái³¹. Công lớn còn đó, khen ngợi lòng trung ban cho huy chương, đặc cách ghi thêm vào tế điển. Theo đó phái quan lại lo việc ụy tế³². Hương linh ngài hãy đến hưởng lễ. Ngõ hầu hưởng cho

Các thức tế:

1 con trâu (giá tiền 17 quan, 1 con lợn giá tiền 6 quan),

1 mâm xôi (giá tiền 1 quan 5 mạch), 1 mâm thức ăn (giá tiền 6 quan),

1 vò rượu (tiền rượu trong vò 30 lượng); 1 phong nền (nặng 6 cân),

Giấy vàng bạc 2 mâm (mỗi mâm cao 1 thước 5 tấc); hương trầm³³ 3 tiền.

Ngày mùng 3 tháng 3 năm Minh Mạng thứ 4.

Đề vào ngày tháng này, thần là Hoàng Quýnh phụng chỉ chuẩn y ý. Kính cẩn vâng theo.

Thần là Trịnh Hoài Đức³⁴ ký.

Thần là Phan Huy Thực³⁵ ký.

Thần là Vũ Hàm Chương ký.

Ngày 19 tháng 3 năm Minh Mạng thứ 4.

Bộ Lễ vâng mệnh giữ bản, cung kính chép đưa.

Quan Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn chiếu theo thực hiện.

(Án: *Lễ Bộ đường chi án*) 維明命肆年歲次癸未叁月庚午朔越某日干支

皇帝特遣某官爵姓名以牲, 粢, 穀饌, 清酌庶品致祭于:

欽差掌奇統管中軍振定十奇贈嚴威將軍上護軍統制春光侯謚壯毅阮克峻之靈

曰:

邊塞揮戈慷慨英雄之事, 彤庭聲磬徘徊將帥之思, 想義烈以興懷觸淵, 哀而遐軫爾故掌奇阮克峻干戈利器孤矢壯猷宣勞戡撥之初; 衽金席革經武清夷之會, 仗節擁旄帥轅歷佐於北城轡乍馳于邊徼。萬里巖溪曾賈勇負隅之蠻黨失群。三冬嵐瘴倏啣悽。旋凱之壯懷埋恨。雖洗甲奏功恩霑未逮而披荆敵愾。勲績如存勸忠既錫徽章, 特格載加祭典

是用遣官慰祭。尚其靈爽饗之尚!

饗

祭品

牛壹隻(價錢拾柒貫), 猪壹口(價錢陸貫),

粢盛壹盤(價錢壹貫伍陌), 穀饌壹盤(價錢陸貫),

酒壹盂(實酒叁拾兩), 蠟燭壹封(重蠟陸斤),

金銀紙貳盤(每盤高壹尺五寸), 速香叁錢。

明命肆年叁月初叁日

題本月日, 臣黃炯奉旨準依議欽此。

臣鄭懷德記, 臣潘輝湜記, 臣武含章記。

禮部奉守經本恭錄

欽差北城總鎮官照辦

(Án: 禮部堂之印)³⁶

Bài văn tế đã kể lại cuộc đời và công trạng của ngài chỉ vọn vẹn 149 chữ Hán. Sự diễn đạt cảm xúc vừa nhẹ nhàng vừa xốt xa khiến người đọc đi từ cung bậc cảm xúc này đến cung bậc cảm xúc khác thật khó diễn tả. Hàng hậu bối không khỏi bồi ngùi ngẫm về cuộc đời 56 năm rông rã mà vẫn còn nuốt hận vì chưa diệt sạch loạn phi đảng, giữ yên bình giang sơn của danh tướng đất Long An. Mặc dù, so với các vị tướng cùng thời, thì đây không phải là một bài văn tế quá đặc sắc, tuy nhiên bài văn tế đã thể hiện tinh thần cộng đồng cao cả, ca ngợi sự hy sinh vì đại cuộc, quyết tâm tiêu diệt phi loạn của Nguyễn Khắc Tuấn.

Hòa vào không khí cử hành tang lễ, nội dung bài văn tế đã đảm bảo đầy đủ chức năng tế lễ và bày tỏ tình cảm, lòng thương tiếc đối với Nguyễn Khắc Tuấn, chứng tỏ ông là một bậc anh hùng tráng chí, được triều đình công nhận cả khi còn sống lẫn khi đã mất. Ngoài giá trị về mặt về sử học, văn học, bài văn tế Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc

Tuấn còn nói lên sự mất mát do chiến tranh gây nên. Vì vậy, bài văn tế mang một giá trị nhân văn sâu sắc, rất đáng được xướng đọc bên cạnh bài văn tế quốc ngữ trong đại lễ Kỳ yên và Cát kỵ của ngài hằng năm.

4. Nghi lễ Cát kỵ Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn hiện nay

Đình Tân Chánh vốn thờ thần Thành hoàng Bồn cảnh, vị thần chung chung biểu trưng cho khí thiêng của một vùng đất. Khánh thờ thiết trí gian giữa khu vực chánh tẩm với bức đại tự chữ *Thần* 神. Về sau, người dân suy tôn Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn làm vị thần Thành hoàng thứ hai của làng và đưa vào đình Tân Chánh phối thờ để tưởng nhớ và tri ân những đóng góp của ông đối với lịch sử nước nhà. Theo thời gian, trong tâm thức của người dân, danh tự đình đã có sự tích hợp với tên và tước vị của Nguyễn Khắc Tuấn. Năm 2002, cổng đình được người dân góp tài lực xây dựng lại với tên: *Đình thần xã Tân Chánh, Thống chế Nguyễn Khắc Tuấn*. Sau khi được công nhận di tích văn hóa lịch sử cấp tỉnh vào năm 2012, đình được Ủy ban Nhân dân huyện Cần Đức cấp kinh phí trùng tu tôn tạo năm 2020. Trên vòm cửa gian giữa nhà tiền đường đắp biếm ngạch hình cuốn thư, đề danh tự đình bằng chữ Quốc ngữ là “Đình thần Thống chế Chương thập cơ Đức ông Nguyễn Khắc Tuấn”.

Hằng năm, đình tổ chức bốn kỳ lễ chính gồm: Lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày mùng 5 và 6 tháng 2 âm lịch, lễ Hạ điền³⁷ diễn ra vào ngày 15 tháng 5 âm lịch, lễ Thượng điền³⁸ diễn ra vào ngày 15 tháng 8 âm lịch và lễ Cầu bông³⁹ diễn ra vào ngày 15 tháng 10 âm lịch. Lễ Kỳ yên là lễ hội

diễn ra ở hầu hết các đình, miếu ở Nam Bộ từ tháng Giêng đến tháng 3 âm lịch hằng năm. Lễ Kỳ yên đình Tân Chánh không chỉ là lễ mang ý nghĩa tâm linh, cầu cho phong điều vũ thuận, ngũ cốc đăng phong, quốc thái dân an mà còn là một ngày hội tôn vinh những nét đẹp truyền thống và giáo dục triết lý sống cho dân làng. Đến nay, lễ Kỳ yên đình Tân Chánh vẫn còn giữ đầy đủ các tiết lễ:

- Lễ cúng Chiến sĩ và cầu an tiến hành vào lúc 17 giờ ngày mùng 4 tháng 2 ÂL.
- Lễ Tổng phong tiến hành vào lúc 8 giờ ngày mùng 5 tháng 2 ÂL.
- Lễ Thịnh sắc tiến hành vào lúc 12 giờ ngày mùng 5 tháng 2 ÂL.
- Lễ Xây chầu và Đại bội tiến hành vào lúc 18 giờ ngày mùng 5 tháng 2 ÂL.
- Lễ Thịnh sanh tiến hành vào lúc 20 giờ ngày mùng 5 tháng 2 ÂL.
- Lễ Túc yết tiến hành vào lúc 23 giờ ngày mùng 5 tháng 2 ÂL.
- Lễ Tôn vương tiến hành vào lúc 10 giờ 45 phút ngày mùng 6 tháng 2 ÂL.
- Lễ Đàn cả tiến hành vào lúc 11 giờ ngày mùng 6 tháng 2 ÂL.

Lễ Kỳ yên đình Tân Chánh có quy định rất nghiêm ngặt về thành phần tham gia tế tự. Những người được chọn và phân công tế tự phải là những người cao niên, uy tín, đức độ, gia đình hòa thuận để thần hài lòng. Về cơ bản, thành phần tham gia tế tự gồm: Chánh tế, Bồi tế, Chánh bá, Bồi bá, Thủ bôn, Cháp sự viên, Lễ sinh, Hương lễ... Ngoài ra còn có ban nhạc lễ, lính hầu, thủ từ, đào thái... Tất cả đều mặc lễ phục truyền thống theo quy định và thực hiện phận sự một cách nghiêm túc, kính cẩn nhất.

Đặc biệt cũng trong hai ngày này mùng 5 và mùng 6 tháng 2 âm lịch, đình Tân Chánh sẽ tiến hành lễ Cát kỵ cho ngài Thống chế Nguyễn Khắc Tuấn. Theo đó, vào lúc 12 giờ đến 13 giờ trưa ngày mùng 5, viên Chánh bái, Phó bái và Ban quản lý đình khăn áo chỉnh tề lần lượt thực hiện các nghi thức sau để làm lễ Thịnh sắc⁴⁰.

- Khởi cổ lệnh (đánh 3 hồi trống lệnh),
- Khởi minh chinh (đánh 3 hồi chiêng lệnh),
- Khởi đại cổ trống (đánh 3 hồi trống lệnh lớn),
- Dâng ba tuần rượu,

- Đọc văn tế.

Lễ xong, viên Chánh bái thỉnh sắc an lên long vị. Đoàn người thỉnh sắc phân xếp vị trí trước sau đưa sắc đến Lãng mộ Thống chế trình báo. Về cơ bản, vị trí và trình tự đoàn người rước sắc như sau:

- Hai lính khiêng đại cổ trống đi trước, 1 vị chức sắc ôm trống châu bước sau, vừa đi vừa đánh.
- Hai vị chức sắc cầm lọng.
- Đoàn binh gồm 5 người khiêng long vị, 4 người theo bên hộ giá.
- Hai hàng chức sắc cầm lỗ bộ đi hai bên.
- Sau cùng là học trò lễ và đoàn hát bội.



Ảnh 5: Đoàn rước sắc từ đình Tân Chánh đến Lãng mộ Thống chế Nguyễn Khắc Tuấn trong lễ Kỳ yên và lễ Cát kỵ ông năm 2024
(Nguồn ảnh: Tác giả)

Vào đến lăng, đoàn rước sắc nhanh chóng an vị long vị, phân ra đứng hai bên tả hữu nhà võ ca. Viên Chánh bái tiến tới thực hiện lễ quán tẩy⁴¹, dâng hương theo các tuần xướng của Hương lễ, rồi thỉnh sắc trao cho vị Chánh tế. Chánh tế đưa sắc đặt trước bia mộ của Thống chế và tiếp tục dâng hương lễ báo. Các vị Chánh bái, Bồi bái, Thủ bản,

Hương lễ... đứng hầu hai bên. Sau đó, các vị trong đoàn từng lượt đến khăn vái và dâng hương. Lễ xong, đoàn rước an vị sắc vào long vị đưa về đình Tân Chánh.

Nghi thức tiết lễ đầy đủ nhất trong lễ Kỳ yên và lễ Cát kỵ Xuân Quang hầu là tiết lễ Túc yết. Lễ Túc yết với ý nghĩa để nghinh thần về dự và hưởng lễ, được thực

hiện vào lúc 23 giờ ngày mùng 5. Để chuẩn bị tế lễ, Ban tế lễ thiết trí một bàn hương án ở gian giữa khu ngoại nghi. Trên hương án, đặt lư hương lớn, bộ tam sự, đài rượu, ly thờ, bản chúc văn. Sắp 2 chiếc chiếu, 1 trải ở khu chánh điện, 1 trải ở khu ngoại nghi. Phần lễ vật dâng cúng trong lễ này chính là nguyên con lợn được làm trong lễ Thịnh sinh, thịt còn sống, đặt theo tư thế quỳ, đầu heo quay vào bàn thờ thần⁴², thau đồ lòng sống⁴³ cùng hương, đăng, trà, quả bày trên bàn tiền án. Ngoài ra, người dân đến tham dự cũng mang theo lễ vật tùy tâm của mình. Lễ Túc yết diễn ra với ba lần hiến lễ theo lời xướng của Hương lễ như sau:

- Sơ hiến lễ: Hai hàng Lễ sinh 4 người bưng 1 cặp đài rượu và 1 cặp đăng đến bàn ngoại nghi. Viên Chánh tế và Bồi tế ở khu vực ngoại nghi lần lượt thực hiện nghi thức châm tửu⁴⁴, tấn tước⁴⁵. Lúc này mọi người cùng quỳ, Lễ sinh đứng dậy lùi ra sau, theo lời xướng của Hương lễ đưa rượu đến bàn thờ Thần. Chánh tế ở khu vực nội nghi, cùng các vị Thủ bồn quỳ xuống, đưa nhạo rượu lên ngang trán khấn nguyện và trao cho Bồi tế dâng lên Thần. Xong việc, Lễ sinh quay lại khu vực ngoại nghi, các hương chức, hội viên và mọi người tham dự lễ cùng bái. Bái xong, Hương lễ sẽ thỉnh văn tế ở bàn Hội đồng vào quỳ bên phải trước hương án, mọi người cùng quỳ để nghe đọc văn tế⁴⁶. Đọc xong, Hương lễ lạy ba lạy và trở ra khu ngoại nghi để tiếp tục dâng tuần rượu thứ hai.

- Á hiến lễ: Nghi thức dâng rượu diễn ra như tuần dâng rượu thứ nhất.

- Chung hiến lễ: Nghi thức dâng rượu diễn ra như tuần dâng rượu thứ nhất. Sau đợt dâng rượu này là dâng phẩm quả, bánh,

trà. Kết thúc ba tuần lễ này là tiết nghi ẩm phước của các vị Chánh bái, Bồi bái. Hai vị sẽ được hưởng lễ vật vừa dâng thần, sau đó đốt văn tế.

Sang 11 giờ ngày mùng 6, Ban tế tự sẽ thực hiện lễ Đàn cả (Đoàn cả) nhằm tạ ơn thần đã bảo trợ và ban phước cho dân làng. Lễ vật được chuẩn soạn gồm: đầu lợn luộc chín quay mặt vào trong, 1 thau đồ lòng luộc chín, 12 chén cháo, 1 thau cháo lớn, hương, đèn, trà rượu. Nghi thức tiến hành trong lễ Đàn cả này về cơ bản giống với phần dâng lễ trong lễ Túc yết, song chỉ có dâng lễ một lần (á hiến lễ). Hương lễ sẽ đảm trách việc đọc và hóa văn tế. Văn tế Đàn cả ca ngợi công đức thần linh và thể hiện nguyện vọng của toàn thể dân làng về việc cầu an, mong thánh thần gia huệ⁴⁷.

Kết quả khảo cứu di văn liên quan cho thấy Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn mất vào giờ Mão ngày mùng 7 tháng 2 âm lịch. Vì vậy, ngày mùng 7 tháng 2 âm lịch hằng năm mới là ngày Chính kỵ của Thống chế. Lễ tiết thực hiện ngày trước đó là lễ Tiên thường⁴⁸ theo phong tục kỵ cát của người Việt. Hiện nay, đình Tân Chánh tổ chức lễ Kỳ yên vào ngày mùng 4, mùng 5 và mùng 6 tháng 2 âm lịch hằng năm kết hợp với lễ dâng hương tưởng nhớ/ kỵ húy Xuân Quang hầu. Kết quả khảo cứu này sẽ hỗ trợ cho việc tiến hành lễ Cát kỵ Xuân Quang hầu. Theo đó, ngày mùng 5, mùng 6 sẽ kết hợp tổ chức lễ tưởng nhớ Nguyễn Khắc Tuấn khi còn sống và sang ngày mùng 7 sẽ thực thi lễ kỷ niệm ngày mất của ông. Đây cũng là cách để làm trọn bổn phận với ngài trải bao năm tháng vật đổi sao dời. Hiện nay, đình Tân Chánh và Lăng mộ Thống chế đã được khánh thành tôn tạo

vào năm 2021, đủ sức đảm bảo tâm thức tín ngưỡng và bày tỏ lòng tri ân của người dân đối với sự gia hộ và bảo trợ của thể lực siêu nhiên. Chính vì vậy, việc mở rộng ngày lễ Cát kỵ Nguyễn Khắc Tuấn bên cạnh tiết lễ thường niên có ý nghĩa rất lớn đối với việc tôn vinh đóng góp của ông, đồng thời thu hút khách thập phương đến chiêm bái, ngưỡng vọng, góp phần phát triển, quảng bá văn hóa lễ hội và du lịch tỉnh nhà.

Lễ Kỳ yên đình Tân Chánh và lễ Cát kỵ Nguyễn Khắc Tuấn sẽ là minh chứng lịch sử quan trọng của người dân Long An về bản sắc văn hóa truyền thống của người Việt. Những triết lý về con người, về cuộc đời sẽ được tái hiện và gom tụ qua chuỗi nghi thức *hưng, bình, chúc, hiến...* của những con người trần tục đối với cõi thiêng và cõi thực, quá khứ với hiện tại và tương lai. Trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội thời hội nhập, sự hội tụ của các giá trị văn hóa - lịch sử truyền thống qua các tiết lễ, đối tượng cử lễ xoay quanh hai vị thần Thành hoàng làng Tân Chánh và tập hợp thần linh khác đã làm sống dậy tinh thần tương thân tương ái, tri ân tiền nhân, kính thần như thần tại, đồng thời thể hiện khát vọng về một cuộc sống bình yên, no ấm và hạnh phúc của con người thời đại mới.

5. Kết luận

Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn nhập thể vào giai đoạn lịch sử khiến nhiều người phải băn khoăn suy ngẫm. Ông chỉ có một con đường là tòng quân với đôi bàn tay trắng và sức trẻ. Đến cuối đời, ông vẫn nặng lòng tận trung báo quốc. Đoàn người đưa tiễn ông về đất tổ với minh tinh, long

che, cờ trống, nhã nhạc, khói hương nghi ngút, thương kiếm sáng ngời... như những tiếng hò reo khải hoàn mong ông vui đi nổi “tiên ưu” thời đại mà yên giấc ngàn thu.

Nội dung nghi lễ và văn tế được vua ăn diễn giao Bộ Lễ soạn ban chuẩn bị tang tại quê nhà đã chứng thực công trạng của ông và phải chăng đây cũng là cách khôn khéo của triều đình trong việc động viên, khích lệ, phủ dụ bề tôi đã xả mình ngoài biên cương? Những nghi tiết ban được chú rõ từng khoản mục, mặc dù tương đối khiêm tốn về chữ dùng và động tác nhưng vẫn đảm bảo được sự thụ hưởng lễ trang trọng, đã khẳng định được giá trị đạo đức, chuẩn mực luân lý của con người trong xã hội thời xưa và cả ngày nay.

Từ các giá trị trên có thể thấy, lễ Kỳ yên đình Tân Chánh và lễ Cát kỵ Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn đóng vai trò rất lớn trong đời sống cộng đồng địa phương. Quy trình thực hiện lễ nghi thực sự đã làm thiêng hóa không gian trần tục và các tiết lễ chính là chiếc cầu nối để con người cõi tục giao tiếp với cõi thiêng. Sự kết hợp nghi tiết đang thực hành hiện nay với kết quả khảo cứu được qua số di văn Hán Nôm lưu tại đình sẽ giúp người dân Tân Chánh có cơ sở diễn xướng lại nghi lễ này như cách tôn vinh công trạng của Xuân Quang hầu đối đất nước, vừa bày tỏ được lòng biết ơn cùng trách nhiệm của mình đối với các bậc tiền nhân. Đây chính là cách hữu hiệu để trao truyền và giáo dục các giá trị văn hóa đậm đà bản sắc của thể hệ trước đối với lớp người sau. Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh, sinh hoạt văn hóa tinh thần hay nhu cầu du xuân,

chiêm bái cầu an... của người dân nơi nơi mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết và tâm thức luôn hướng về nguồn cội tổ tiên./.*

Đ.T.H.T

* Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An, mã số KXLA.03.24.

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Sách *Đại Nam thực lục* chép: “[...] Năm Nhâm Tuất mùa hạ, tháng 5, nhà vua mới bắt đầu kiến nguyên, chép là Gia Long nguyên niên, đó là chính lệ. Trước khi chưa kiến nguyên như mùa xuân năm Mậu Tuất mới quyền coi quốc chính thì chép là “nguyên niên”. Mùa xuân năm Canh Tý mới lên ngôi vương thì chép là “lại nguyên niên”, một là để buộc nói mới lớn, một là để tỏ lúc mới bắt đầu, đó là đặc lệ. Từ trước tháng 4 mùa hạ năm Nhâm Tuất vẫn dùng niên hiệu nhà Lê như cũ, nay thì năm Mậu Tuất và năm Canh Tý bắt đầu chép nguyên niên, mà niên hiệu nhà Lê và nhà Thanh thì chia chưa ở dưới để tỏ rõ thế đại.” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006, tr.200). Do đó, trước khi chúa Nguyễn Ánh lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long thì tất cả các sắc, dụ, chỉ,... vẫn được sử dụng niên hiệu Cảnh Hưng của nhà Hậu Lê. Số tư liệu Hán Nôm liên quan đến Nguyễn Khắc Tuấn lưu ở đình Tân Chánh có 9 văn bản thuộc niên hiệu Cảnh Hưng. Trong đó đáng kể có ba văn bản chỉ ban sử dụng ấn *Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo* 大越國阮主永鎮之寶 gồm 1 văn bản chỉ ban vào ngày 26 tháng 4 năm Cảnh Hưng thứ 57 (1796), 2 văn bản chỉ truyền vào ngày mùng 3 tháng 4 và ngày mùng 1 tháng 8 năm Cảnh Hưng thứ 62 (1801), đều trước mốc thời gian kiến nguyên của vua Gia Long được ghi chép trong phần *Thực lục về Thế tổ Cao hoàng đế* nói trên.

2. Về việc cử Nguyễn Khắc Tuấn đi đắp thành ở trấn Hưng Hóa, sách *Đại Nam thực lục* chép: “Đắp thành trấn Hưng Hoá. Thành ở Trúc Khê (tên xã thuộc huyện Tam Nông), khuôn khổ cũ thấp hẹp. Trước vua đi Bắc tuần, sai viên giám thành đến ngắm địa thế để mở rộng thêm. Đến nay sai Thống quân thập cơ Trung quân là Nguyễn Khắc Tuấn trông coi 1.500 người các quân thuộc Bắc Thành đến ứng dịch. Nhà dân và đình miếu phía ngoài thành, chỗ nào cần dời đi nơi khác thì cấp tiền. Khi thành đắp xong, bọn giám tu và chuyên biện đều được thưởng tiền bổng và kỷ lục”. (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006, tr. 190).

3. Xin xem trang 233 - 240 - 253 - 258 - 259, Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1 (Viện Sử học, biên dịch 2006), NXB. Giáo dục.

4. Minh tinh: miếng lụa trắng dài, dùng để ghi tên tuổi, chức vụ của người mất.

5. Tư liệu điền dã, tờ 85b.

6. Linh tọa: tức bàn thờ tang, thường đặt ở phía trước linh cữu. Trên linh tọa đặt ý tọa, thần chủ, y phục, hồn bạch, lư hương, bầu rượu.

7. Quy, phủ phục, hưng, bình thân: đều là những tiếng xưng dùng trong lễ tế. Quy: Đầu gối chạm chiếu tế, 2 bàn chân dựng đứng, ngón chân chạm chiếu tế, 2 gót chân sát với mông, giữ lưng ngay, đầu thẳng.

8. Phủ phục: quỳ xuống, đầu cúi chạm vào chiếu tế, hai bàn tay để úp, sát với đầu.

9. Hưng: ngồi ngay lại.

10. Bình thân: đứng dậy, giữ tư thế ngay ngắn, trang nghiêm.

11. Tư liệu điền dã, tờ 85 (f - g).

Phiên âm:

Phản hoàng lễ nghi tiết

Tự vị, nghệ quán tẩy sở, quán tẩy, nghệ hương án tiền, quy, thượng hương, phủ phục, hưng, bình thân.

Tham thân cúc cung bái (phạm tứ), hưng, bình thân.

Sơ hiến lễ:

Quy, hiến tửu, phủ phục, hưng, bình thân.

Quy, tuyên sắc (lập tuyên), phủ phục, hưng, bái (phạm nhị), hưng, bình thân.

Á hiến lễ:

Quy, hiến tửu, phủ phục, hưng, bình thân.

Chung hiến lễ:

Quy, hiến tửu, phủ phục, hưng, bình thân.

Hiển trà, phân hoàng, từ thân cúc cung bái (phạm tứ), hưng, bình thân, lễ tất.

12. Người dân sẽ không áp dụng rập khuôn theo *Văn Công gia lễ* của Chu Hy và *Văn Công gia lễ nghi tiết* của Khâu Tuấn, Trung Quốc mà có thay đổi phù hợp với phong tục Việt Nam. Theo đó, hai bản gia lễ của nước ta: *Hồ Thượng thư gia lễ* của Hồ Sĩ Dương (1621 - 1681) và *Thọ mai gia lễ* của Hồ Gia Tân (1690 - 1760) soạn thảo trên cơ sở tham chiếu bản gia lễ Trung Quốc, kế thừa di sản lễ học đi trước, đã trở thành phong tục phổ biến, có ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống người dân Việt từ thời Lê - Nguyễn. *Hồ Thượng thư gia lễ* và *Thọ Mai gia lễ* tổng hợp nghi thức trong phong tục tang ma, cưới gả cổ truyền của người Việt. Đến nay, nhiều nghi thức, nhất là nghi thức thực hành tang ma vẫn được người dân duy trì thực hiện.

13. Phương tương: hai người đàn ông đeo mặt nạ hoặc vẽ mặt, tay cầm mâu và thuẫn đi trước dẫn đường, nhằm ngăn trừ ma quỷ quấy phá.

14. Đan triêu: một loại cờ tang. Nếu người chết là nam thì đề hai chữ 忠信 *Trung tín*, người chết là nữ thì đề hai chữ 貞順 *Trinh thuận*.

15. Hương án: bày mâm trái cây ngũ quả, bình hoa, bộ tam sự, giá gương.

16. Minh khí: đồ mã làm bằng gỗ hoặc giấy.

17. Thực án: bày lễ cúng gồm heo, bánh trái, xôi quả.

18. Linh xa: đặt hồn bạch, thần chủ của người khuất.

19. Công bố: được làm bằng 3 thước vải thô. Công bố kỳ dùng làm hiệu lệnh ở những đoạn đường gồ ghề khó đi.

20. Linh dư: xe tang, đặt linh cữu.

21. Bạch mạc: tấm màn trắng quây quanh, phụ nữ đi trong màn.

22. Lung khởi: phần mở đầu, thường bắt đầu bằng chữ *Duy*.

Thích thực: kể về thân thế, sự nghiệp, công trạng và phẩm hạnh của người mất.

Ai vãn: than tiếc người mất.

Kết: Bày tỏ lòng kính trọng của người sống đối với người mất, thường kết thúc bằng chữ *Thượng hưởng, Phục duy cẩn cáo, Cẩn cáo*.

23. Truy theo lịch vạn niên, đây là ngày 1 tháng 3 năm Quý Mùi, nhằm thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 1823.

24. Nguyên văn *văn khánh*, ý chỉ lòng thương tiếc ba quân tướng sĩ.

25. Nguyên văn *đồng đình* nghĩa là cung đình màu đỏ, chỉ cung vua. Xưa cung đình thường được sơn đỏ nên được gọi là đồng đình.

26. Can Mạc: tức Can tương và Mạc da, là tên gọi hai thanh gươm quý thời Xuân Thu, Trung Quốc.

27. Hồ thi: cung tên. Xưa, khi sinh con trai, người ta thường treo cung và tên trên cửa trái, ý muốn nói chí hướng nam nhi dọc ngang trời đất.

28. Nguyên văn *nhẫm kim tịch cách*: ý lấy từ câu 衽金革,死而不厭 *nhẫm kim cách, tử nhi bất yếm* trong sách *Trung dung*, nghĩa là lúc nằm ngủ vẫn đeo gươm và mặc áo giáp, vào chỗ chết cũng không nề chi. Ý nói các tướng sĩ luôn chuẩn bị sẵn sàng để nghênh địch, không sợ hi sinh.

29. Nguyên văn *tam đông*: ba mùa đông, tức chỉ ba năm, khoảng thời gian Nguyễn Khắc Tuấn nhận lệnh hộ tống Khâm sứ về nước, đắp thành và dẹp phi đảng ở trấn Hưng Hóa, tức từ 1821 đến năm 1823.

30. Nguyên văn *tẩy giáp*: rửa sạch khí giới, ý nói đã dẹp yên phi đảng.

31. Định khái: ý chỉ lòng căm giận tội độ, muốn dẹp trừ phi đảng để giữ yên bình giang sơn.

32. Ủy tế: cúng lễ tế để vỗ về linh hồn người chết.

33. Nguyên văn *tóc hương*, là một loại hương đốt dạng mộc, cũng gọi *hoàng thực hương*.

34. Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825): công thần triều Nguyễn, từng giữ chức Lễ Bộ Thượng thư vào năm 1812. Năm 1820, vua Minh Mạng triệu về kinh giữ chức Lại bộ Thượng thư kiêm cả Binh bộ Thượng thư, đồng thời sung chức Phó Tổng tài Quốc sử giám, thăng Hiệp biện Học sĩ.

35. Phan Huy Thục (1778 - 1844): danh sĩ nhà Nguyễn, là con của Phan Huy Ích, em Phan Huy Chú. Ông giữ đến chức Thượng thư Bộ Lễ.

36. Tư liệu điền dã, tờ 84 (a - b - c).

37. Lễ Hạ điền: đây là nghi thức lễ xuống đồng, mở đầu cho việc cày cấy, trồng trọt.

38. Lễ Thượng điền: đây là nghi thức lễ tạ ơn sau khi mùa màng thu hoạch.

39. Lễ Cầu bông: đây là nghi thức lễ mở đầu cho mùa màng năm mới.

40. Đây đều là các bản chiếu, chỉ, sắc phong và chế phong ban cho ngài Thống chế.

41. Quán tẩy: rửa mặt và tay.

42. Dân gian còn gọi là con chong hoặc heo chong.

43. Người dân cho rằng, sở dĩ cúng thịt sống là để thần hưởng sự tinh khiết và nguyên vị của vật dâng cúng.

44. Châm tửu: lấy nhạo rượu, rót vào 2 ly đưa cho Lễ sinh đặt vào 2 đài.

45. Tán tước: đưa nhạo rượu ngang lên trán khấn nguyện, sau đó rót rượu thêm cho đầy ly.

46. Nội dung của văn tế *Túc yết* như sau:

Duy tuế thứ Giáp Thìn niên kiến 2024 nhĩ ngoạ, sơ ngũ nhật, hương thần khôi: hiện tại

Việt Nam quốc, Long An tỉnh, Cần Đước huyện, Tân Chánh xã, Chánh đình trung.

Chánh tế: Nguyễn Văn Hào, Bùi Thanh Tâm, Đào Công Thành.

Bồi tế: Nguyễn Minh Thiện, Bùi Văn Hiệp.

Hiệp nhân dân bốn xã nam nữ, lão thiếu đồng đẳng cầu dĩ cang lap, tư thanh, kim ngân, thanh chúc, hoa quả, trà, bình thứ phẩm dâng vu chi nghi.

Cảm cáo vu:

Hoàng Việt Khâm sai Chưởng thập cơ quán trung quân, Thượng hộ quân, Thống chế tằng Nghiêm oai Tướng quân, thụy Tráng Nghị, Nguyễn Hầu Xuân tôn thần.

Tả Đông chinh Thành hoàng đại vương, Hữu dực chánh thần.

Tả ban bốn xứ liệt vị tôn thần, Hữu ban bốn xứ liệt vị tôn thần.

Tướng sĩ đình binh vị quốc vong thân.

Chư vị: kị Diêm đế, Thần Nông tôn thần, Phong bá võ sư tôn thần, Điền tổ chư thần, Điền phụ Điền mẫu chư thần, thần Thành Hoàng Cao các, Chúa Ngọc nương nương chư thần, Ngũ Hành tiên nương chư thần, Bạch Mã thái giám chư thần, Thổ công Thổ địa chư thần, Đông nam Sát hải Lang lại nhị đại tướng quân chư thần. Hà Bá thủy quan chư thần, Ngũ phương hổ lang thần lực chư thần, Táo quân Thổ trạch chư thần, Tiền tẩn Hậu tẩn Tiên sư, Tiền hiền Hậu hiền, Hương hồn cấp bộ hạ đẳng chúng cô hồn, địa phương chi linh đồng lai phối hưởng.

Cung vi tôn thần, âm dương phối hợp nhật nguyệt quang minh. Sống làm tướng cột rường xã tắc, thác thành thần hiển hách anh linh, tóm năng tri mà lập đức tạo hóa để phò xin phúc xuống chỗ lành, họa gieo nơi dữ, chơn mà có chẳng lệch, dung ắt đặng hồi. Nghiên thì phải lơ tùy vật phân hình, đức lao lao mà chẳng thấy bóng, công vọi vọi lắng chẳng nghe danh. Thật trời đất khó đặng gần, mà gần nơi ở đức, vốn quý thần không thường hưởng mà hưởng

nơi lòng thành. Nay nhơn ngày Kỳ yên đảo lệ Túc yết, lớn nhỏ thành tâm cầu nguyện, trẻ già kính cẩn mong xin. Dân chúng bốn xã bình an khương thịnh, sanh nhai mọi giới phát đạt phồn vinh, hòa thuận gió mưa, mùa màng phong phú, nhịn nhường cư xử, vui vẻ an bình, nhà nhà thịnh vượng, lạc nghiệp an khang, người người thanh thoi, hiệp hòa liêm chính, dân chúng tụ họp tại đình trung, nghi lễ thiết trần tất cả chỉ thành hiến bá, già trẻ khấn thành cung Túc yết, cầu mong hộ độ, ngưỡng trông thần đức anh linh, ngưỡng lại tôn thần gia huệ giả.

Phục duy căn cáo.

47. Nội dung cụ thể của văn tế Đàn cả như sau:

Cung vi tôn thần phò an bá tánh, hộ độ nhơn sanh, sanh vi tướng, tử vi thần, từ xưa còn lưu công đức, thương vì dân, giúp vì nước, lâu nay vẫn tạc ghi danh. Phép huyền vi biến hóa khôn cùng, trật tự không sai như khuôn với cổ. Bầu vũ trụ vẫn xoay khó thấu, báo ứng phân minh, tợ bóng cùng hình, tối mà sáng, nhỏ mà to, khôn cùng mẫu nhiệm, xem chẳng thấy, lắng chẳng nghe, khó nhận âm thanh, thể muôn vật không làm, vô cùng hiển hách, định tuần hoàn chẳng sót, chuyển vận hư vinh, khứ bạo phò lương, đem lại công bằng, chính trực. Trừ hung độ thiện, giúp cho yên ổn thanh bình.

Nay nhơn ngày Kỳ yên đảo lệ, lễ tế thần linh, già trẻ trai gái thành tâm cầu nguyện, sĩ nông công cổ kính thỉnh tâm tình, cầu xin thần linh hộ độ, bốn xã phước lộc tăng trưởng, nhà nhà thịnh vượng, nhơn dân thuận hòa an lạc, chúng chúng khương ninh, đoàn kết yêu thương, chẳng dựa oai quyền thế lực, dắt dìu giúp đỡ dẫn đường chính trực công minh, tà mị tránh xa, đem về nẻo chánh, chướng lam lạc bóng, nông vụ phong vinh, nhơn vật phối hưởng, cộng hưởng vui vầy hạnh phúc, xã nhà yên ổn, chung nhau sống cảnh thanh bình, lớn nhỏ một lòng trân trọng kính dâng nghi lễ, an nhơn lợi vật, ngưỡng trông thần đức anh linh, ngưỡng lại tôn thần gia huệ giả.

48. Lễ Tiên thường: hay còn gọi là ngày cúng Cáo giỗ, cúng trước ngày người quá cố mất.

49. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí* (Lý Việt Dũng dịch, Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu, 2005), NXB. Đồng Nai.

50. Ngô Giáp Đậu, *Hoàng Việt long hưng chí* (Ngô Đức Thọ, Mai Xuân Hải, Nguyễn Văn Nguyên, biên dịch, 2013), NXB. Hồng Bàng.

51. Hồ Gia Tân, *Gia lễ cổ truyền Việt Nam Thọ mai gia lễ* (Trịnh Khắc Mạnh chủ biên, 2018), NXB. Văn học.

52. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam thực lục*, tập 1 (Viện Sử học, biên dịch), NXB. Giáo dục.

53. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Minh Mạng chính yếu*, (bản dịch, 2010), NXB. Thuận Hóa.

54. Trần Thị Vinh chủ biên (2017), *Lịch sử Việt Nam, tập 4, Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII*, NXB. Khoa học xã hội.

55. Trương Thị Yến chủ biên (2017), *Lịch sử Việt Nam, tập 5, Từ năm 1802 đến năm 1858*, NXB. Khoa học xã hội.

56. Đỗ Thị Hà Thơ, Lý Vĩnh Thuận (2018), *Tư liệu quý về Nguyễn Khắc Tuấn ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An*. Tạp chí ĐH Sư phạm TP. HCM, số 8, tr. 192-199.

57. Đỗ Thị Hà Thơ (2019), *Tìm hiểu về Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn qua tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An*. Nghiên cứu Hán Nôm, NXB. Thế giới, tr.813-828.

58. Đỗ Thị Hà Thơ (2022), *Giới thiệu những văn bản chiếu, chỉ và chế phong ban cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn*. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, số 4, tr.73-79.

59. Đỗ Thị Hà Thơ (2022), *Di tích, di vật và di văn liên quan đến Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823) ở tỉnh Long An*. Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 3, tr.88-95.

60. Tư liệu điền dã cá nhân về Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn ở đình Tân Chánh năm 2024.